

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 42/2017/HSST
Ngày: 21/8/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH HÀ NAM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Trần Anh Dũng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Huy Sự và ông Nguyễn Hữu Khánh.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HSST ngày 28/7/2017 đối với bị cáo:

Vũ Văn K, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội X, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị M. Bị cáo có vợ và 3 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2017 đến ngày 15/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại:** Anh Lê Danh H (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm H, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam. Là vợ anh H. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vũ Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vũ Văn K có giấy phép lái xe ô tô hạng C. Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 06/5/2017, K điều khiển xe ô tô tải BKS 18C - 041.60 đi đến km 13+700 Quốc lộ 21A hướng Nam Định - Phủ Lý thuộc địa bàn thôn D, xã T, huyện B thì nhìn thấy có xe mô tô BKS 90F1 - 8820, kéo theo một thùng hàng tự chế do anh Lê Danh H điều khiển đi cùng chiều phía trước, cách đầu xe ô tô do K điều khiển khoảng 20m. Lúc này K bấm còi, điều khiển xe ô tô đánh lái sang trái, đồng thời tăng tốc độ để vượt. Khi còn cách đuôi thùng hàng tự chế của xe mô tô BKS 90F1 - 8820 khoảng 2m, K phát hiện phía trước bên phải có một xe ô tô (loại xe cầu tự hành) đỗ vuông góc với Quốc lộ 21A, đuôi xe nằm trong xướng tôn sát mép đường, đầu xe lấn ra chiều đường hướng Nam Định - Phủ Lý khoảng 2m. Lúc này

K thấy anh H điều khiển xe mô tô đánh lái sang trái để tránh xe ô tô cầu nên K cũng nhấn phanh, không vượt nữa mà đánh lái sang bên phải để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên phần đầu bên trái xe ô tô BKS 18C - 041.60 đã đâm vào góc sau bên phải thùng hàng tự chế của xe mô tô BKS 90F1 - 8820 làm thùng hàng và biển kiểm soát bật rời khỏi xe, đồng thời thùng hàng và xe mô tô đổ rên trên mặt đường về phía trái theo chiều đường đang đi làm anh H bị ngã ra đường, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Ngay sau khi gây tai nạn, K đã dừng xe và cùng người dân địa phương đưa anh H đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, đến 07 giờ 50 phút cùng ngày thì anh H tử vong. Sau đó K đã đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là Quốc lộ 21A, mặt đường trải nhựa bê tông thẳng, phẳng, rộng 10,8m. Đây là đường hai chiều, giữa hai chiều được phân chia bằng vạch sơn đứt quãng màu trắng có tâm cách mép nhựa phía Nam đường là 5,4m. Hiện trường để lại các dấu vết cơ bản sau: Số 1 trên sơ đồ hiện trường là vết phanh kép có kích thước (6 x 0,4)m, gồm 2 vết phanh đơn rộng 0,1m nằm song song và cách nhau 0,2m (hướng Nam Định - Phủ Lý), bề mặt của vết làm sạch bụi đất bám và bám dính chất màu đen đậm dần theo hướng Nam Định - Phủ Lý; điểm đầu mép phía Nam của vết cách mép nhựa phía Nam đường là 7,25m; điểm cuối mép phía Nam của vết cách mép nhựa phía Nam đường là 7,7m. Số 2 trên sơ đồ hiện trường là vết phanh kép có kích thước (7,2 x 0,4)m gồm 2 vết phanh đơn rộng 0,1m nằm song song và cách nhau 0,2m (hướng Nam Định - Phủ Lý), bề mặt của vết làm sạch bụi đất bám và bám dính chất màu đen đậm dần theo hướng Nam Định - Phủ Lý; điểm đầu mép phía Nam của vết cách mép nhựa phía Nam đường là 5,5m; điểm cuối mép phía Nam của vết cách mép nhựa phía Nam đường là 5,6m. Số 3 trên sơ đồ hiện trường là vết phanh đơn, có kích thước (5 x 0,12)m, hướng Nam Định - Phủ Lý, bề mặt của vết làm sạch bụi đất bám và bám dính chất màu đen đậm dần theo hướng Nam Định - Phủ Lý; điểm đầu mép phía Nam của vết cách mép nhựa phía Nam đường là 5,55m; điểm cuối mép phía Nam của vết cách mép nhựa phía Nam đường là 5,4m. Số 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 trên sơ đồ hiện trường là vết xước, đám vết xước, vết cày hướng Nam Định - Phủ Lý, chệch phía Nam đường, bề mặt đều bám dính chất màu nâu đỏ. Số 15 trên sơ đồ hiện trường là đám vết trượt làm sạch bụi đất bám trên mặt đường, kích thước (4,3 x 0,4)m, hướng Nam Định - Phủ Lý, chệch phía Nam đường. Điểm đầu của đám vết trượt cách mép nhựa phía Nam đường là 0,9m; điểm cuối của đám vết trượt trùng với mép nhựa phía Nam đường; điểm cuối này tiếp giáp với vết máu có kích thước (0,3 x 0,2)m ký hiệu số 16 nằm ở lề Nam đường và rãnh thoát nước ở phía Nam đường, có tâm cách mép nhựa phía Nam đường 0,25m. Số 17 trên sơ đồ hiện trường là vết xước đứt quãng, kích thước (11,6 x 0,01)m, hướng Nam Định - Phủ Lý, chệch phía Nam đường, bề mặt của vết bám dính chất màu đen; điểm cuối của vết là vị trí tỳ sát của đầu mút tay lái bên trái ghi đông xe mô tô, cách mép nhựa phía Nam đường là 0,95m.

Khám nghiệm xe ô tô BKS 18C - 041.60 có các dấu vết cơ bản sau: Kính đèn chiếu sáng phía trước bên trái xe bị nứt vỡ trên diện tích thước (35 x 25)cm, điểm nứt vỡ gần nhất trùng với mép trái kính đèn chiếu sáng, điểm cao nhất của vết nứt vỡ cách mặt đất 76cm. Mặt ngoài ga lăng phía trước xe có đám vết nứt vỡ nhựa kích thước (66 x 13)cm, điểm nứt thấp nhất cách mặt đất 80cm. Trên nền vết nứt vỡ có vết xước kích thước (5 x 5)cm có hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái, bề mặt vết xước bám dính chất màu nâu đỏ. Mặt hướng phía trước ba đờ sóc phía trước xe có vết rách vỡ nhựa trên diện tích thước (50 x 30)cm và đám vết trượt xước có kích thước (30 x 20)cm, các vết này đều có hướng từ trước về sau, bám dính chất màu nâu đỏ và làm bong tróc sơn màu trắng. Khung kim loại gắn phía trước chắn đà ở vị trí phía sau ba đờ sóc trước bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau làm cho khung kim loại này lệch so với vị trí ban đầu là 5cm, trên mặt khung kim loại có vết xước diện tích (13 x 10)cm, hướng từ trái qua phải, từ trước về sau, bề mặt vết xước làm bong tróc gỉ sắt và bám dính chất màu nâu đỏ, trắng. Góc bên trái phía trên của biển kiểm soát gắn ở phía trước ba đờ sóc trước bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Vị trí cong gập nhất cách mép trái ba đờ sóc trước 70cm.

Khám nghiệm xe mô tô 90F1 - 8820 có các dấu vết cơ bản sau: Ốp nhựa phía trước ghi đông bị bật rời khỏi khớp nối, mặt hướng phía trước của ốp nhựa này có đám vết xước kích thước (30 x 12)cm, hướng từ trước về sau, từ phải qua trái, bề mặt bám dính chất màu trắng xám. Cụm đèn chiếu sáng phía trước xe và cụm đèn tín hiệu chuyển hướng phía trước bên trái vỡ bật rời. Đầu mút bên trái ghi đông xe có đám vết mài mòn kim loại, kích thước (2 x 0,2)cm có hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu trắng xám. Cánh yếm chắn gió bên trái xe có vết nứt vỡ nhựa dài 12cm, mặt hướng sang bên trái của cánh yếm này có đám vết xước kích thước (53 x 10)cm, hướng từ trước về sau, bề mặt của vết làm mài mòn sơn màu xanh và bám dính chất màu trắng xám. Đầu mút bên trái để chân trước bị đẩy lệch theo hướng từ dưới lên trên và từ trước về sau. Mặt hướng phía trên của yên xe có đám vết xước kích thước (30 x 10)cm, hướng từ phải qua trái và vết trượt kích thước (9 x 5)cm, hướng từ sau về trước. Tay xách kim loại phía sau yên xe bị đẩy lệch theo hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau, mặt hướng bên trái của tay xách này có vết xước, kích thước (10 x 1)cm không rõ chiều hướng, bề mặt bám dính bụi đá màu trắng xám. Ốp nhựa bên phải, bên trái sườn xe bị nứt vỡ bật lệch khỏi vị trí khớp nối. Ống xả kim loại ở bên phải xe có vết hằn lõm kim loại và vết xước mài mòn thủng rách kim loại, bề mặt đều bám dính chất màu nâu đỏ.

Khám nghiệm thùng xe tự chế có các dấu vết cơ bản sau: Thùng xe tự chế kích thước (1,6 x 0,35 x 1,2)m, góc phía trên thùng hàng có một khung kim loại kích thước (0,7 x 0,8)m. Thùng hàng được đặt trên một trục kim loại có chiều dài 1,3m, hai đầu trục kim loại này gắn 2 bánh xe có lốp cao su màu đen, đường kính là 0,6m. Đầu thùng xe tự chế có gắn 01 khung kim loại gồm 2 thanh kim loại dạng dẹt hàn cố định thành dạng chữ T, cả ba cạnh khung kim loại đều bị gập theo hướng từ trên xuống dưới. Đầu dưới của thanh kim loại là giá đỡ, góc

bên trái phía dưới thùng xe bị cong gập theo hướng từ trước về sau làm cho đầu dưới của thanh kim loại này cách đầu bên trái trục bánh xe 77cm. Mặt hướng sang bên trái bánh xe ở bên trái trục xe có đám vết trượt làm sạch bụi đất bám, chiều dài 58cm, rộng 7cm. Mép sau thành bên phải thùng xe và góc bên phải thành sau thùng xe có vết hằn lõm, kích thước (20 x 8 x 5)cm, trên nền vết hằn lõm có đám vết trượt xước kích thước (15 x 5)cm, không rõ hướng, bề mặt bám dính chất màu trắng.

Khám nghiệm tử thi Lê Danh H kết quả: Tại bản giám định pháp y về tử thi số 53/TT ngày 12/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong cho nạn nhân Lê Danh H là: Lún vỡ xương hộp sọ, dập não.

Tại Cáo trạng số 41/KSĐT-TA ngày 26/7/2017 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 202, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60, Điều 36 Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Vũ Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm kể từ ngày tuyên án. Cấm bị cáo K hành nghề lái xe từ 01 năm đến 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, nhân thân để giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Vũ Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan CSĐT, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại; người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ chứng cứ để xác định: Bị cáo Vũ Văn K hành nghề lái xe, có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06/5/2017, Vũ Văn K điều khiển xe ô tô BKS 18C – 041.60 đến km 13+700 Quốc lộ 21A hướng Nam Định - Phủ Lý thuộc địa bàn thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. Do không chú ý quan sát khi vượt xe, không đảm bảo các điều kiện an toàn khi vượt xe dẫn đến phần đầu bên trái xe ô tô BKS 18C - 041.60 đã đâm vào góc sau bên phải thùng hàng tự chế của xe mô tô BKS 90F1 - 8820 do anh Lê Danh H điều khiển đi cùng chiều phía trước làm anh H ngã ra đường, bị lún vỡ xương hộp sọ, dập não dẫn đến tử vong.

Hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả chết người nêu trên của bị cáo Vũ Văn K đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao

thông đường bộ. Do vậy bị cáo K đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy tắc, quy định khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, gây ra va chạm giao thông làm chết người đã gây tổn thất lớn đến tinh thần của người nhà nạn nhân; gây mất trật tự trị an trên địa bàn phạm tội vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét bị cáo phạm tội lần đầu; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tích cực đưa nạn nhân đi cấp cứu và bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân; gia đình người bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo K ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, giao bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe và cải tạo bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết “người phạm tội đã bồi thường thiệt hại”; “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, người phạm tội đầu thú” theo quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo hành nghề lái xe ô tô nhưng đã không tuân thủ các quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết người do đó Hội đồng xét xử thấy cần phải cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô một thời gian để bị cáo lấy đây làm bài học tránh hậu quả như đã xảy ra.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo K đã tác động đến gia đình để tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Lê Danh H số tiền 150.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của anh H không yêu cầu giải quyết về bồi thường dân sự. Đối với những hư hỏng của xe ô tô BKS 18C – 041.60 không phát sinh yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án (21/8/2017). Giao bị cáo Vũ Văn K cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 202, Điều 36 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Vũ Văn K hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Trả lại bị cáo Vũ Văn K 01 giấy phép lái xe số 360057367377 ngày 09/8/2016 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án; buộc bị cáo Vũ Văn K nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai, báo cho bị cáo K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam.

(Đã giải thích quy định về án treo cho bị cáo K)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện N, Nam Định;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

Đã ký